

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai thực hiện Chương trình**  
**mục tiêu quốc gia năm 2023**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT kèm theo văn bản số 2173/SKHĐT- KGVX ngày 10/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023; Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tình hình triển khai thực hiện và giải ngân vốn Tiểu dự án 1, Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân (sau đây viết tắt là Tiểu dự án 1, dự án 3) với những nội dung sau:

**1. Công tác phối hợp triển khai, thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3**

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Văn bản số 2915/HD-SNN ngày 28/10/2022 về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 3005/SNN-KL ngày 03/11/2022 về việc triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Văn bản số 3235/SNN-KL ngày 21/11/2022 về việc rà soát diện tích và kinh phí khoán quản lý bảo vệ rừng năm 2021 và năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

**2. Kết quả triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3 năm 2023**

**a) Khối lượng thực hiện năm 2023**

Tổng diện tích khoán bảo vệ rừng tự nhiên và hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là 73.335,4 ha; trong đó: Diện tích khoán bảo vệ rừng tự nhiên là 72.614,91 ha; diện tích hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên 720,9 ha; cụ thể từng huyện như sau:

- Diện tích khoán bảo vệ rừng tự nhiên: 72.614,91 ha.

+ Sở Nông nghiệp và PTNT ( BQL rừng đặc dụng An Toàn): 7.020,0 ha.

+ Huyện An Lão: 15.407,5 ha.

+ Huyện Vĩnh Thạnh: 14.646,34 ha.

+ Huyện Vân Canh: 17.509,5 ha.

+ Huyện Hoài Ân: 9.731,78 ha.

+ Huyện Tây Sơn: 8.299,7 ha.

- Diện tích hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên: 720,9 ha ( cộng đồng xã DakMang, huyện Hoài Ân).

### **b) Kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3 năm 2023**

- Năm 2023, Tiểu dự án 1, Dự án 3 được UBND tỉnh phân bổ kinh phí tại Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 với kinh phí là 59.259 triệu đồng; trong đó: kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách trung ương là 52.333 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 6.926 triệu đồng; cụ thể:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>Huyện</b>	<b>Tổng</b>	<b>Trung ương</b>	<b>Vốn đối ứng của tỉnh</b>	<b>Vốn đối ứng của huyện</b>
1	Sở NN và PTNT	5.630,790	4.716,100	914,690	
2	An Lão	12.454,410	10.975,000	1.479,410	
3	Vĩnh Thạnh	11.411,034	10.057,282	1.353,752	
4	Vân Canh	14.756,096	13.000,830	1.755,266	
5	Hoài Ân	8.239,398	7.458,908	780,490	
6	Tây Sơn	6.767,272	6124,880	642,392	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>59.259,000</b>	<b>52.333,000</b>	<b>6.926,000</b>	

- Vốn sự nghiệp thực hiện kiểm tra, giám sát (Tiểu Dự án 3, Dự án 10): 30 triệu đồng (ngân sách trung ương 25 triệu đồng, ngân sách đối ứng của tỉnh 5 triệu đồng).

### **c) Kết quả giải ngân năm 2023**

- Đến 31/7/2023, Tiểu Dự án 1, Dự án 3 đã giải ngân được 30.427,870 triệu đồng; trong đó: kinh phí thuộc ngân sách trung ương là 25.326,240 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 5.101,630 triệu đồng; đạt 51,3 % tổng kinh phí năm 2023.

- Dự kiến đến 30/9/2023, Tiểu Dự án 1, Dự án 3 sẽ giải ngân được 32.302,090 triệu đồng; trong đó: kinh phí thuộc ngân sách trung ương là 26.986,180 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 5.315,910 triệu đồng; đạt 54,5 % tổng kinh phí năm 2023.

- Dự kiến đến 31/12/2023, Tiểu Dự án 1, Dự án 3 sẽ giải ngân hết 59.259 triệu đồng; trong đó: kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách trung ương là 52.333 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 6.926 triệu đồng; đạt 100 % tổng kinh phí năm 2023.

*( chi tiết có phụ lục kèm theo)*

## **3. Đánh giá kết quả thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3**

### **a) Kết quả đạt được**

Qua gần 3 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Tiểu dự án 1, Dự án 3, đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, diện tích tự nhiên được bảo vệ tốt, không còn xảy ra tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, chặt củi đốt than trên diện tích thực hiện Tiểu dự án. Chất lượng rừng ngày càng tăng, thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên của Chính phủ. Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người làm nghề rừng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi, góp phần xóa đói giảm nghèo. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

#### b) Những tồn tại, khó khăn

- Công tác bảo vệ rừng nhìn chung được thực hiện tốt, nhưng rừng tự nhiên vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn do sự tác động ngày càng nhiều vào rừng của con người nhất là nạn phá rừng, khai thác gỗ trái phép; biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt.

- Các hoạt động sản xuất lâm nghiệp đã bước đầu thu hút sự tham gia của toàn xã hội và đang chuyển hướng theo hướng phát triển lâm nghiệp xã hội, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại, như: Nhận thức của xã hội về vai trò, lợi ích của rừng và nghề rừng còn rất khác nhau; sự tham gia của người dân trong quá trình phát triển lâm nghiệp còn thấp. Vai trò và tác động của rừng và nghề rừng đối với xóa đói giảm nghèo chưa cao.

- Công tác giao rừng, thuê rừng thông nhất, đồng bộ với giao đất, thuê đất lâm nghiệp chưa được triển khai đồng bộ; hiện nay trên địa bàn tỉnh mới có 03 công ty TNHH lâm nghiệp nhà nước, 01 Ban Quản lý rừng đặc dụng và 02 Ban Quản lý rừng phòng hộ có quyết định giao đất, cho thuê đất; còn lại 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất. Phần lớn các hộ gia đình, cá nhân chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp để phát triển sản xuất lâm nghiệp lâu dài, ổn định.

#### c) Nguyên nhân

- Sản xuất lâm nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, rủi ro lớn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ; hiện trường sản xuất trải rộng, tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình phức tạp, đường giao thông đến các khu rừng đi lại còn khó khăn; đời sống người dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế. Những hạn chế này ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh.

- Nhu cầu sử dụng đất sản xuất ngày càng lớn do sự gia tăng dân số, tốc độ đô thị hoá, giá gỗ nguyên liệu tăng dẫn đến nguy cơ xâm hại đến rừng tự nhiên là rất lớn, gây khó khăn không nhỏ cho công tác bảo vệ rừng.

- Về lực lượng kiểm lâm hiện chưa đủ biên chế so với diện tích rừng hiện có; các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng đang quản lý diện tích rừng lớn nhưng chưa được bố trí đủ nhân lực chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định hiện hành nên không đủ sức bảo vệ rừng được giao.

- Ngân sách nhà nước bố trí cho lĩnh vực lâm nghiệp còn hạn chế, dẫn đến không có kinh phí thực hiện việc đo đạc diện tích, điều tra hiện trạng rừng để thực hiện giao đất gắn với giao rừng cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ.

#### **4. Giải pháp thực hiện**

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030.

b) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến công tác bảo vệ và phát triển rừng cho nhân dân nhất là người dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục thực hiện vận động các hộ gia đình, cộng đồng thôn bản sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng, thay đổi nhận thức tập quán sản xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn có giá trị kinh tế cao. Xây dựng tin, bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ và phát triển rừng để tuyên truyền, nhân rộng trong mọi tầng lớp nhân dân.

c) Nâng cao chất lượng rừng tự nhiên bằng các biện pháp lâm sinh như cải tạo rừng, khoanh nuôi tái sinh, nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng...

- Thực hiện đa dạng nguồn vốn để thực hiện Chương trình, tăng cường huy động vốn từ các nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân; Sử dụng có hiệu quả tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Kiến nghị**

a) Đề nghị Chính phủ tăng ngân sách đầu tư có trọng điểm cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ; tăng biên chế cho lực lượng kiểm lâm, đảm bảo năng lực pháp lý thừa hành pháp luật trên địa bàn.

b) Đề nghị Chính phủ tăng mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng Chương trình mục tiêu quốc gia bình quân từ 400.000 đồng/ha/năm lên 600.000 đồng/ha/năm.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**

